

Vũng Liêm, ngày 14 tháng 01 năm 2020

Số: 06/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 332/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Tuyết N**, sinh năm 1958 là người thừa kế của ông **Dương Quang H** (chết năm 2009)

Địa chỉ: 274/5 đường B, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh **Ngô Văn K**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người thừa kế của ông Dương Quang H:*

1. Chị **Dương Phương T**, sinh năm 1984

2. Chị **Dương Thanh A**, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: 274/5 đường B, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Dương Phương T và chị Dương Thanh A là bà **Nguyễn Tuyết N**, sinh năm 1958 (Theo văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 12 năm 2019).

Địa chỉ: 274/5 đường B, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Tuyết N là người thừa kế của ông Dương Quang H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Dương Phương T, chị Dương Thanh A và anh Ngô Văn K thống nhất thỏa thuận: Anh K thừa nhận còn nợ ông Dương Quang H có bà Nguyễn Tuyết N, chị Dương Phương T và chị Dương Thanh A là người thừa kế của ông H số vàng là 6.000 (Sáu ngàn) lượng vàng SJC. Anh Ngô Văn K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Tuyết N, chị Dương Phương T và chị Dương Thanh A là người thừa kế của ông H số vàng là 6.000 (Sáu ngàn) lượng vàng SJC đến ngày 21 tháng 01 năm 2020 anh K phải trả đủ cho bà N chị T và chị A số vàng là 6.000 (Sáu ngàn) lượng vàng SJC.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Tuyết N, chị Dương Phương T và chị Dương Thanh A nộp 88.500.000đ (Tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Ngô Văn K nộp 88.500.000đ (Tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng bà N, chị T, chị A và anh K thỏa thuận bà N, chị T và chị A tự nguyện nộp thay cho anh K số tiền 88.500.000đ (Tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Tuyết N, chị Dương Phương T và chị Dương Thanh A phải nộp 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) nhưng bà N thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên giảm cho bà N $\frac{1}{6}$ số tiền án phí là 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Tuyết N, chị Dương Phương T và chị Dương Thanh A phải nộp 147.500.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Ngô Văn K không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui

